

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7058/BNV-CTL&BHXH

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với 02 dự
thảo Thông tư sửa đổi hướng dẫn
thực hiện chế độ phụ cấp đặc biệt
và chế độ phụ cấp khu vực

VĂN PHÒNG UBND- TỈNH LÀO CAI

Số: 12461
ĐẾN Ngày 28/8/2025
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để có cơ sở xem xét, quyết định việc sửa đổi hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực và chế độ phụ cấp đặc biệt cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (thay cho mô hình chính quyền địa phương 03 cấp trước đây), Bộ Nội vụ đã có văn bản số 2942/BNV-CTL&BHXH ngày 27/5/2025 gửi 63/63 tỉnh, thành phố rà soát, đề xuất phụ cấp đặc biệt và phụ cấp khu vực. Trên cơ sở kết quả rà soát, đề xuất của 63/63 tỉnh, thành phố trước sắp xếp có sự khác nhau (có địa phương đề xuất chủ yếu giữ nguyên, có địa phương đề nghị áp dụng mức cao hoặc tăng mức phụ cấp so với hiện hành). Trong điều kiện chưa thực hiện cải cách tiền lương, sắp xếp lại các loại phụ cấp lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII, Bộ Nội vụ tổng hợp và dự kiến sửa đổi Danh mục địa bàn hưởng phụ cấp theo hướng: (1) Xã mới được hình thành từ các xã cũ có cùng mức phụ cấp thì giữ nguyên theo mức phụ cấp của xã cũ; (2) Xã mới được hình thành từ các xã cũ có mức phụ cấp khác nhau thì mức phụ cấp của xã mới không được vượt quá mức phụ cấp của xã cũ có mức phụ cấp cao nhất; (3) Không kết hợp việc rà soát phụ cấp để bổ sung mới hoặc điều chỉnh tăng mức phụ cấp của xã mới (các xã cũ không có phụ cấp thì xã mới cũng không có phụ cấp; không nâng mức phụ cấp của xã mới cao hơn mức phụ cấp của các xã cũ). Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy định hiện hành¹ tiếp tục rà soát, cân đối hài hòa và đề xuất hợp lý mức phụ cấp đặc biệt và mức phụ cấp khu vực cho phù hợp đối với địa bàn cấp xã mới sau khi sắp xếp từ 63 xuống còn 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh; đặc biệt là rà soát về tên địa bàn xã, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm về việc rà soát, cân đối mức phụ cấp, tên địa bàn, đơn vị hưởng phụ cấp thuộc phạm vi quản lý.

¹ Thông tư số 09/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BL&TBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng – Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo) và khoản 3, 4 Mục III Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Trên cơ sở rà soát, cân đối lại mức phụ cấp, có ý kiến góp ý đối với 02 dự thảo Thông tư: (1) Thông tư sửa đổi hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc biệt; (2) Thông tư sửa đổi hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực (kèm theo).

Bộ Nội vụ trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ý kiến bằng văn bản về vấn đề nêu trên và gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 15/9/2025 để tổng hợp, hoàn chỉnh 02 dự thảo Thông tư./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Mạnh Khương;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CTL&BHXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Mạnh Khương

Số: /2025/TT-BNV

Hà nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi một số khoản, Mục và thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi một số khoản, Mục và thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo) về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực.

Điều 1. Sửa đổi một số khoản, Mục của Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT

1. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Mục I như sau:

Cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng đã được xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định làm việc trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, các hội và các tổ chức phi Chính phủ được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập.

2. Thay thế cụm từ “xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “xã, phường, đặc khu” tại điểm b khoản 1 Mục II và điểm b khoản 1 Mục III.

3. Bỏ đoạn “Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân huyện), Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm đề nghị” tại điểm a khoản 1 Mục III.

4. Thay cụm từ “Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Dân

tộc và Tôn giáo” trong toàn bộ nội dung Thông tư liên tịch 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND

Điều 2. Thay thế Phụ lục mức phụ cấp khu vực của các địa phương, đơn vị ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND

Thay thế “Phụ lục mức phụ cấp khu vực của các địa phương, đơn vị ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND” bằng “Phụ lục danh sách các địa bàn được áp dụng phụ cấp khu vực ban hành kèm theo Thông tư này” và áp dụng kể từ ngày 01/01/2026.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Thông tư này bãi bỏ khoản 1, khoản 2 Mục I và Phụ lục mức phụ cấp khu vực của các địa phương, đơn vị ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND và các văn bản của Bộ Nội vụ về thỏa thuận áp dụng chế độ phụ cấp khu vực trước đây.
3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban Đảng ở Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, Cục TL&BHXH (15).

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

Số: /2025/TT-BNV

Hà nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi một số khoản, Mục và thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 09/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi một số khoản, Mục và thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 09/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Điều 1. Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Mục I của Thông tư 09/2005/TT-BNV

Cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng đã được xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định làm việc trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, các hội và các tổ chức phi Chính phủ được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập.

Điều 2. Thay thế Phụ lục danh sách các địa bàn đảo xa đất liền và vùng biên giới được áp dụng phụ cấp đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư 09/2005/TT-BNV

Thay thế “Phụ lục danh sách các địa bàn đảo xa đất liền và vùng biên giới được áp dụng phụ cấp đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư 09/2005/TT-BNV” bằng “Phụ lục danh sách các địa bàn được áp dụng phụ cấp đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư này và áp dụng kể từ ngày 01/01/2026”.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Thông tư này bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Mục I và Phụ lục danh sách các địa bàn đảo xa đất liền và vùng biên giới được áp dụng phụ cấp đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư 09/2005/TT-BNV và các văn bản trước đây của Bộ Nội vụ về thỏa thuận áp dụng chế độ phụ cấp đặc biệt.
3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban Đảng ở Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, CTL&BHXH (15).

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐỊA BÀN ĐƯỢC ÁP DỤNG PHỤ CẤP KHU VỰC
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNV ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

IV	TỈNH LÀO CAI	
1	Các xã: Si Ma Cai, Sín Chéng, Minh Lương, Nậm Xé, A Mú Sung, Y Tý, Dền Sáng, Mường Hum, Bản Xèo, Tả Củ Tỷ, Lũng Phình, Bắc Hà, Bản Liền, Bảo Nhai, Cốc Lầu, Bản Lầu, Mường Khương, Pha Long, Cao Sơn, Nghĩa Đô, Cốc San, Tả Phìn, Tả Van, Bản Hồ, Mường Bo, Ngũ Chỉ Sơn, Chế Tạo, Nậm Có, Lao Chải, Khao Mang, Mù Cang Chải, Púng Luông, Tú Lệ, Tả Xi Láng, Trạm Tấu, Hạnh Phúc, Phình Hồ.	Hệ số 0,7
2	Các xã: Võ Lao, Khánh Yên, Dương Quỳ, Chiềng Ken, Nậm Chày, Bát Xát, Trịnh Tường, Gia Hội, Sơn Lương, Văn Chấn, Phong Dụ Thượng, Phong Dụ Hạ, Tân Hợp, Xuân Ái, Mỏ Vàng, Lâm Thượng.	Hệ số 0,5
3	- Các xã: Văn Bản, Phong Hải, Xuân Quang, Tằng Loỏng, Thượng Hà, Xuân Hoà, Bảo Hà, Lâm Giang, Lục Yên, Tân Lĩnh, Hưng Khánh, Quy Mông. - Các phường: phường Lào Cai phường Sa Pa Phường Nghĩa Lộ.	Hệ số 0,4
4	- Các xã: Bảo Thắng, Gia Phú, Bảo Yên, Phúc Khánh, Hợp Thành, Liên Sơn, Cát Thịnh, Thượng Bằng La, Chấn Thịnh, Nghĩa Tâm, Châu Quế, Đông Công, Mậu A, Khánh Hòa, Phúc Lợi, Mường Lai, Cẩm Nhân, Yên Thành, Trấn Yên, Lương Thịnh, Việt Hồng. - Các phường: Cam Đường, Trung Tâm, Cầu Thia, Văn Phú, Nam Cường, Âu Lâu.	Hệ số 0,3
5	- Các xã: Thác Bà, Yên Bình, Bảo Ái. - Phường Yên Bái.	Hệ số 0,2

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐỊA BÀN ĐƯỢC ÁP DỤNG PHỤ CẤP ĐẶC BIỆT
*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNV ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

IV	Tỉnh Lào Cai	
1	Các xã: A Mú Sung, Y Tý, Si Ma Cai, Mường Khương, Pha Long.	50%
2	- Xã Trịnh Tường. - Các Đồn biên phòng: Bát Xát, Bản Lầu.	30%

